

ĐỀ ÁN

**Kiến toàn, sắp xếp đội ngũ công tác viên dân số, gia đình, trẻ em
và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 16/3/2022
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21/11/2007;
- Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;
- Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;
- Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình;
- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em;
- Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030;
- Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030;
- Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;
- Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp;
- Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản;
- Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;
- Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 25/4/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác gia đình trên địa bàn tỉnh;
- Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 06/02/2013 của Tỉnh ủy Quảng Nam thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”;
- Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030;
- Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Đề án kiện toàn hệ thống tổ chức y tế tỉnh Quảng Nam.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Hiện nay, công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX, Luật Hôn nhân Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Trẻ em; các chính sách đối với gia đình và công tác gia đình, chính sách đối với trẻ em và công tác trẻ em chưa được rộng khắp và thường xuyên; tình trạng ly hôn, ly thân, sống thử, không đăng ký kết hôn, tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình ngày càng nhiều;

tình trạng tảo hôn, bạo lực gia đình vẫn còn xảy ra; tình trạng buôn bán phụ nữ, xâm phạm quyền và xâm hại tình dục trẻ em còn diễn biến phức tạp; tình trạng lấy chồng nước ngoài qua môi giới không giảm; việc xử lý các vấn đề liên quan đến gia đình và trẻ em chưa nghiêm và thiếu sự thống nhất giữa các địa phương; cơ chế phối hợp chưa đồng bộ giữa các cấp, các ngành, công tác tuyên truyền giáo dục chưa được thường xuyên, tổ chức bộ máy làm công tác gia đình và trẻ em còn nhiều bất cập, cán bộ làm công tác gia đình và trẻ em còn thiếu, trình độ hạn chế, đặc biệt là tại tuyến xã...

Mạng lưới nhân viên y tế thôn, bản được xem là cánh tay nối dài của ngành y tế, là nhân tố quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giúp người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn tiếp cận với quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đặc biệt, Quảng Nam là tỉnh có địa bàn miền núi, vùng sâu vùng xa rất phức tạp, bị chia cắt thường xuyên; người dân sống rải rác, dàn trải, gây khó khăn lớn cho việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Trong những năm gần đây, mặc dù ngành y tế luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của các cấp, các ngành trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho người dân từ tuyến tỉnh đến tận y tế thôn, bản; tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, các vấn đề về bệnh tật và dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng có nguy cơ tăng cao, do đó, ngành y tế Quảng Nam rất cần cán bộ y tế, đặc biệt là nhân viên y tế thôn, bản có năng lực, có uy tín tại cộng đồng và có trình độ chuyên môn đủ chuẩn để có thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, nhất là trong bối cảnh thực hiện cuộc sống bình thường mới như hiện nay.

Nhằm thực hiện công tác kiện toàn hệ thống tổ chức y tế tỉnh Quảng Nam, ngày 24/10/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3371/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản và cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Theo đó, hiện nay, nhân viên y tế thôn, bản được bố trí mỗi tổ dân phố có 01 nhân viên và mỗi thôn có 02 nhân viên thực hiện 04 nhiệm vụ: (1) y tế thôn, bản (cô đỡ thôn, bản), (2) cộng tác viên dân số, (3) gia đình, (4) trẻ em. Phương án xây dựng Đề án trên cơ sở tích hợp các nhiệm vụ để 01 người thực hiện tại các thôn, bản, tổ dân phố là hợp lý và khả thi trong tình hình hiện nay, trong đó lấy nhiệm vụ y tế thôn, bản là nòng cốt trong việc chọn lựa con người, sau đó đào tạo, tập huấn để thực hiện 03 nhiệm vụ còn lại là dân số, gia đình và trẻ em.

Mặc dù đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản đã được kiện toàn, sắp xếp và bố trí công tác tại hầu hết các địa phương hơn 01 năm qua; mỗi nhân viên làm cả 04 nhiệm vụ gồm: y tế thôn (bản), cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em nhưng mức kinh phí bồi dưỡng vẫn chưa được quy định, do đó, chưa khích lệ được lòng nhiệt huyết trong công việc, tình trạng nhân viên y tế thôn nghỉ việc do thay đổi công việc, chỗ ở, sức khỏe, lớn tuổi... chưa thể bố trí nhân viên thay thế kịp thời, ảnh hưởng không nhỏ đến mạng lưới và chất lượng hoạt động; vì vậy, công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn đối với đội ngũ này còn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, hiện nay, ngoài các thôn đặc biệt khó khăn thì các thôn, tổ dân phố còn lại với

điều kiện giao thông đi lại thuận lợi, phương tiện thông tin truyền thông, mạng lưới internet đã được cải thiện, bao phủ nên người dân tiếp cận thông tin nhanh chóng và kịp thời, điều này đã làm giảm tải được công việc của đội ngũ nhân viên y tế thôn trong công tác truyền thông đến từng người dân. Mặt khác, nhờ điều kiện, phương tiện giao thông thuận lợi nên người dân tiếp cận được các cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên nhanh chóng; do đó, việc chăm sóc sức khỏe ban đầu từ nhân viên y tế thôn, bản đã dần giảm tải. Vì vậy, số lượng nhân viên y tế thôn, bản, cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em cần được điều chỉnh lại để phù hợp với điều kiện thực tế.

Từ thực tiễn nêu trên, việc xây dựng **Đề án Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam** là hết sức cần thiết nhằm quy định lại số lượng cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản tại các thôn, tổ dân phố phù hợp, từ đó có chính sách hỗ trợ cụ thể để đội ngũ này được yên tâm công tác, góp phần hỗ trợ cho việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến tận người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Phần II

THỰC TRẠNG VỀ SỐ LƯỢNG, MỨC BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ, GIA ĐÌNH, TRẺ EM VÀ Y TẾ THÔN, BẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN NAY

I. THỰC TRẠNG CHUNG

Tỉnh Quảng Nam hiện có 241 xã, phường, thị trấn gồm: 203 xã, 25 phường và 13 thị trấn, với 1.240 thôn, tổ dân phố, trong đó: có 230 thôn đặc biệt khó khăn (*Danh sách thôn đặc biệt khó khăn được quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*), 211 tổ dân phố, 799 thôn còn lại.

Với thực tế tỉnh Quảng Nam là tỉnh có địa bàn miền núi tương đối rộng (các thôn, bản thuộc các huyện miền núi, vùng đặc biệt khó khăn rất xa trung tâm xã, huyện), khó khăn trong việc đi lại và triển khai các hoạt động phòng chống dịch, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Biên chế cán bộ y, bác sĩ tại các trạm y tế tuyến xã không đủ lực lượng để hỗ trợ đến từng thôn, bản. Do vậy, đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản và cô đỡ thôn, bản có vai trò đặc biệt quan trọng đối với tuyến y tế cơ sở. Họ là đầu mối gần dân nhất, là nhân tố then chốt trong việc tuyên truyền, giáo dục sức khỏe; giúp người dân ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới tiếp cận với quyền lợi được chăm sóc y tế và đặc biệt là công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong công tác phòng chống dịch bệnh ngày càng phức tạp và nguy hiểm. Việc duy trì hoạt động của đội ngũ này là hết sức cần thiết đối với địa bàn tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, cần có chính sách hỗ trợ để duy trì hoạt động nhân viên y tế và cô đỡ thôn, bản.

Hiện nay, công tác dân số, gia đình và trẻ em gặp nhiều khó khăn và đối mặt với nhiều thách thức: Luật Hôn nhân và Gia đình chưa được thực hiện một cách đầy đủ, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn diễn ra; tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, quan hệ tình dục và nạo phá thai trước hôn nhân gia tăng đã để lại những hậu quả nghiêm trọng đối với gia đình và xã hội. Tệ nạn ma túy, cờ bạc, rượu chè, mại dâm và nạn dịch HIV/AIDS đã và đang xâm nhập vào các gia đình; bạo hành trong gia đình, trẻ em bị xâm hại, trẻ em vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng, sinh con thứ 3 trở lên có chiều hướng tăng trong các tầng lớp Nhân dân, kể cả trong cán bộ, tỷ lệ mất cân bằng giới tính ở mức cao.

Theo thống kê năm 2021, toàn tỉnh đã xảy ra 150 vụ bạo lực gia đình, trong đó, bạo lực thân thể: 70 vụ, bạo lực tinh thần: 71 vụ, bạo lực kinh tế: 09 vụ; tổng số trẻ em trên địa bàn tỉnh là 358.025 trẻ, chiếm 23,94% dân số của tỉnh (Trong đó: Nam: 188.321 trẻ, chiếm 52,60%; Nữ: 169.704 trẻ, chiếm 47,40%). Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 17.829 trẻ, chiếm tỷ lệ 4,98% tổng số trẻ em toàn tỉnh; Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt: 40.099 trẻ, chiếm tỷ lệ 11,2% tổng số trẻ em toàn tỉnh và trong khi đó, thực tế hiện nay, phần lớn người làm công tác trẻ em ở xã, phường, thị trấn là kiêm nhiệm. Nếu không có đội ngũ cộng tác viên thôn, bản, tổ dân phố, trung bình 01 người làm công tác trẻ em cấp xã phải phụ trách khoảng 05 tổ dân phố/thôn/bản với hơn 290.000 trẻ em, sẽ rất khó khăn trong việc theo dõi, quản lý, nhất là phát hiện, can thiệp kịp thời các trường hợp về quyền trẻ em. Nếu hình thành đội ngũ cộng tác viên ở thôn, bản, tổ dân phố sẽ kịp thời tham mưu, giúp chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác trẻ em, nắm bắt, theo dõi tình hình trẻ em, sự biến động và cập nhật, quản lý thông tin liên quan đến trẻ em tại địa bàn dân cư, qua đó giúp chính quyền cơ sở có kế hoạch thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương, nhất là thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em; phòng ngừa tình trạng trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích, lao động trẻ em; hạn chế tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; góp phần thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã đề ra. Vì vậy, cùng với việc tăng cường chính sách và các dịch vụ trợ giúp trẻ em, việc củng cố tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt ở cấp cơ sở có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc trẻ em của tỉnh trong tương lai.

Trước đây, ở tất cả các thôn, bản, tổ dân phố của tỉnh đều được bố trí từ 01 đến 02 cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ dân số, gia đình và trẻ em. Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, từ tháng 4/2008, Ủy ban dân số gia đình và trẻ em giải thể, công tác dân số, gia đình và trẻ em được chuyển sang các Sở: Y tế, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, đội ngũ cộng tác viên làm nhiệm vụ gia đình và trẻ em không còn. Từ đó đến nay, để thực hiện quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em tại cơ sở, địa phương chủ yếu nhờ một số cán bộ ở thôn, bản, tổ dân phố để theo dõi và báo cáo thêm thông tin về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em như

chi hội phụ nữ thôn, trưởng thôn, bí thư đoàn thanh niên thôn, cộng tác viên thực hiện công tác dân số và y tế thực hiện...

II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CỘNG TÁC VIÊN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH, TRẺ EM VÀ NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN, BẢN

1. Số lượng và độ tuổi:

Tổng số cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản hiện nay đã được tuyển chọn là 2.253 người, đạt 98% so với số đã phê duyệt theo Đề án Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản và cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 24/10/2019. Số nhân viên này thực hiện 04 nhiệm vụ y tế thôn, bản, cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em, trong đó độ tuổi được phân bố như sau:

- + Dưới 30 tuổi : 545 người (chiếm tỷ lệ 24,20%);
- + Từ 30 - 50 tuổi : 1.127 người (chiếm tỷ lệ 50,02%);
- + Từ 51 - 60 tuổi : 564 người (chiếm tỷ lệ 25,03%);
- + Từ 61 - 65 tuổi : 17 người (chiếm tỷ lệ 0,75%);

2. Trình độ đào tạo

- Trình độ học vấn: Tất cả nhân viên y tế thôn đều đạt trình độ lớp 9/12 trở lên.
- Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn y tế theo Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản (sau đây gọi tắt là TT 07): 717 người (32%);

- Đã được tập huấn Dân số - Kế hoạch hoá gia đình: 324 người (14%).

Như vậy, tỷ lệ chưa qua đào tạo rất cao so với tổng số nhân viên y tế thôn đang hoạt động. Cụ thể, số người chưa được đào tạo:

- Chưa đào tạo chuẩn về trình độ chuyên môn y tế (theo TT 07): 1.536 người (68%).

- Chưa được tập huấn Dân số - Kế hoạch hoá gia đình: 1.929 người (86%);

- 100% chưa được tập huấn về cộng tác viên gia đình và trẻ em đã gây khó khăn rất lớn đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn trong thực hiện nhiệm vụ này và vì vậy, công tác về bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa được quan tâm đúng mức, cũng như chưa thể thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại địa bàn hoạt động.

3. Chính sách hiện hưởng

Sở Y tế đã thực hiện kiện toàn sắp xếp đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản, cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ ngày 01/01/2020 đến nay theo đúng Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 24/10/2019.

Năm 2020, chế độ chính sách hỗ trợ cho nhân viên y tế thôn trên địa bàn tỉnh vẫn được thực hiện theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản và Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

a) Theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg: Nhân viên y tế thôn được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số phụ cấp nhân với mức lương cơ sở hiện hành (1.490.000 đồng):

+ Mức 0,5 (*trương đương số tiền 745.000 đồng*) áp dụng đối với nhân viên y tế thôn tại các xã vùng khó khăn theo quy định hiện hành;

+ Mức 0,3 (*trương đương số tiền 447.000 đồng*) áp dụng đối với nhân viên y tế thôn tại các xã còn lại (không áp dụng cho các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn).

b) Theo Thông tư số 26/2018/TT-BTC: cộng tác viên dân số (CTVDS) được hưởng mức hỗ trợ như sau:

+ CTVDS đã được hưởng phụ cấp nhân viên y tế thôn được hưởng hỗ trợ 50.000 đồng/người/tháng;

+ CTVDS tại các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn (không được hưởng phụ cấp y tế thôn) được hỗ trợ 150.000 đồng/người/tháng.

Năm 2021, Thông tư số 26/2018/TT-BTC hết hiệu lực, không có cơ sở pháp lý hỗ trợ cho cộng tác viên dân số, phụ cấp nhân viên y tế thôn, bản.

Sau khi triển khai kiện toàn, sắp xếp đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản, cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh, đội ngũ nhân viên y tế thôn hoạt động đạt 98% (*2% còn lại chưa tuyển được tại các tổ dân phố do không có chế độ phụ cấp cho nhân viên hoạt động nên không vận động được người tham gia*), trên 50% số nhân viên có độ tuổi từ 30-50 tuổi, đảm bảo đội ngũ nhân viên y tế thôn trẻ để hoạt động có hiệu quả tại các địa phương.

Phần III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Đề án quy định về số lượng, tiêu chuẩn đối với cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Quy định, sắp xếp lại số lượng cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản làm việc tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện hiện nay.

III. PHƯƠNG ÁN VỀ KIẾN TOÀN, SẮP XẾP ĐỘI NGŨ CỘNG TÁC VIÊN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH, TRẺ EM VÀ NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN, BẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

1. Mục tiêu

Kiến toàn, sắp xếp đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản nhằm ổn định về số lượng, nâng cao về chất lượng theo hướng tinh gọn, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao,

góp phần vào sự thành công chung của ngành Y tế trong công cuộc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

a) Việc kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; sau khi tổ chức lại hoạt động tốt hơn, hiệu quả cao hơn.

b) Việc kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản phải được tuyên truyền, triển khai, phổ biến sâu rộng đến từng nhân viên đang hoạt động và Nhân dân để quán triệt về mục tiêu, ý nghĩa của việc tổ chức lại đội ngũ này nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Từ đó, thống nhất nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện.

c) Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp chủ yếu để các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm đạt được mục tiêu đề ra.

d) Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh.

3. Nguyên tắc

Phải bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, có tính kế thừa trên tinh thần xây dựng đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản tinh gọn, ổn định, uy tín, có năng lực chuyên môn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân trong tình hình mới.

4. Phương án

a) Bãi bỏ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt Đề án Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản và cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Tổ chức lại đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản như sau:

* Về số lượng

- Mỗi thôn đặc biệt khó khăn bố trí tối đa 02 nhân viên.

- Mỗi tổ dân phố, thôn còn lại bố trí 01 nhân viên.

* Về tiêu chuẩn

Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản và Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; cộng tác

viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- *Đối với trường hợp hiện nay đang làm công tác dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản:*

- + Về tuổi đời: Không quá 60 tuổi đối với nữ và 65 tuổi đối với nam;
- + Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên;
- + Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn của nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản theo quy định.

- *Đối với những trường hợp chưa làm công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản*

- + Về tuổi đời: Không quá 45 tuổi đối với nữ và không quá 50 tuổi đối với nam (ưu tiên đối tượng nữ dưới 40 tuổi và nam dưới 45 tuổi);
- + Về trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên;
- + Những trường hợp chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn của nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản theo quy định: cam kết đi học khi có yêu cầu.

* *Trường hợp cho thôi làm công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản:* Trong quá trình công tác, công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản sẽ được cấp có thẩm quyền cho thôi làm nhiệm vụ nếu thuộc một các trường hợp sau:

- Không đảm bảo sức khỏe để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- Từ 70 tuổi trở lên đối với nam và từ 65 tuổi trở lên đối với nữ;
- Được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong 02 năm liên tục;
- Thay đổi chỗ ở đến thôn, bản khác;
- Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

* Lưu ý: Trong quá trình xét chọn cần lưu ý và ưu tiên đối với những trường hợp đang làm công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản có tuổi đời trẻ, đã được đào tạo đạt chuẩn của nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản theo quy định.

c) Quy trình xét chọn công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản:

UBND xã, phường, thị trấn chủ trì, phối hợp với Trạm y tế xã, phường, thị trấn căn cứ theo các tiêu chuẩn, yêu cầu và nguyên tắc của Đề án này để tuyển chọn và trình UBND huyện, thị xã, thành phố ra quyết định tuyển dụng công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản vào làm việc theo quy định.

d) Công tác quản lý công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản:

UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý về nhân sự. Sở Y tế quản lý chuyên môn về y tế thôn, bản, công tác viên dân số; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý chuyên môn về công tác viên gia đình; Sở Lao động- Thương binh và Xã hội quản lý chuyên môn về trẻ em.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản theo Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan quản lý, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn về y tế thôn, bản, cộng tác viên dân số và xây dựng nội dung đào tạo, cung cấp trang thiết bị cần thiết cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản theo đúng quy định.

2. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh kinh phí triển khai thực hiện Đề án.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì quản lý, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn về gia đình và trẻ em, đồng thời tích cực phối hợp với Sở Y tế trong việc thực hiện nhiệm vụ về dân số.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc triển khai kiện toàn và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn mình phụ trách.

Trên đây là Đề án Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; yêu cầu Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động –Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố sớm tổ chức triển khai thực hiện./.

